TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2024/HS-ST
Ngày 17-4-2024

NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khương và Ông Hà Ứng Cương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoài KhA1 - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ, sinh ngày 09/8/1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh D, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1971; Vợ là Hồ Diệu A, sinh năm 1998 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 18/3/2024 được cho bảo lãnh tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

1/ A1 **Huỳnh Hữu T**, là người làm chứng (vắng mặt)

2/ A1 **Trần Thanh T1**, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ, ngày 15 tháng 12 năm 2023, lực lượng Công An tỉnh Kiên Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh Đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 15 tháng 12 năm 2023, Nguyễn Văn A gọi điện cho Đ đòi tiền, Đ chuyển khoảng trả tiền cho A 700.000 đồng, đồng thời hỏi xin ma tuý về sử dụng thì A đồng ý và kêu Đ ra gặp A để lấy. Sau đó, Đ nhờ anh Huỳnh Tuấn A1 và anh Trần Thanh T1 chạy xe ra thành phố Rạch Giá gặp Aể lấy đồ giùm Đ (không nói là đi lấy ma tuý). T1 chở Tuấn A1 đến gặp Aở khu vực gần cầu Sư Thiện Ân thuộc phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá thì Ađưa cho Tuấn A1 một bịch nylon bên trong có chất ma tuý đá được quấn kính bằng băng keo màu vàng rồi mang về đưa lại cho Đ. Đ nhận xong mang vào phòng ngủ mở ra định sử dụng thì bị lực lượng Công Aphát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại hiện trường Công an thu giữ 01 bịch nylon màu trắng có rãnh cài, kích thước 5,3cm x 04cm, bị cháy 01 gốc, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là chất ma tuý; 09 ống thuỷ tinh dài 20cm chưa qua sử dụng; 04 nỏ thuỷ tinh dài 19cm, 13,5cm, 11,5cm và 12cm (đã bị gãy đầu phễu), đã qua sử dụng; 01 cân tiểu li kích thước 13,5cm x 6,5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu vàng, dạng phím bấm, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1309/KL-KTHS ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công Atỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7339 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CĐ, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-CT ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quAđiểm truy tố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thanh Đ** từ 12 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 0,7239 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng, có ký hiệu vụ số 1309/2023; 09 ống thuỷ tinh dài 20cm chưa qua sử dụng; 04 (bốn) nỏ thuỷ tinh dài 19cm, 13,5cm, 11,5cm và 12cm (đã bị gãy đầu phễu), đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu li kích thước 13,5cm x 6,5cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu vàng, dạng phím bấm, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA1 luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công n huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T1 bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, T liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Trần Thanh Đ là đối tượng nghiện ma tuý. Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/12/2023 khi Đ đang tàng trữ 01 bịt ma tuý tại căn phòng ngủ của Đ ngụ tại Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K thì bị Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra thu giữ 01 bịch nylon màu trắng có rãnh cài, kích thước 5,3cm x 04cm, bị cháy 01 gốc, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là chất ma tuý nên tiến hành lập biên bản. Qua kết luận tang vật thu giữ gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7339gam. Từ những chứng cứ trên cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất

Aninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, T chính của bản thân và có thể gây ra nhiều hệ luỵ xấu cho xã hội như: Trộm cắp, cướp của, giết người ... để có tiền mua ma túy nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức được tác hại của ma tuý gây ra, thế nhưng với lối sống buông thả và thiếu trách nhiệm bị cáo vẫn bất chấp sự nguy hại của ma túy cũng như sự nghiêm trị của pháp luật cố ý tàng trữ 0,7339 gam ma túy loại Methamphetamine để dành sử dụng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp do đó cần xem xét mức án nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; hai con bị cáo còn nhỏ, vợ lại không có việc làm ổn định. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi bản thân, làm lại cuộc đời và sống có ích cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 0,7239 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có ký hiệu vụ số 1309/2023 đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

7.2 Đối với 09 ống thuỷ tinh dài 20cm chưa qua sử dụng; 04 (bốn) nỏ thuỷ tinh dài 19cm, 13,5cm, 11,5cm và 12cm (đã bị gãy đầu phễu), đã qua sử dụng; 01 cân tiểu li kích thước 13,5cm x 6,5cm đây là vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng nên xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

7.3 Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu vàng, dạng phím bấm, đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo bị thu giữ. Trong quá trình làm việc đã chứng minh chiếc điện thoại này không có liên quan đến vụ án nhưng tại phiên toà bị cáo không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại trên nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với đối tượng Nguyễn Văn A theo lời khai của bị cáo thì A là người đưa ma tuý cho bị cáo sử dụng. Tuy nhiên do A đã bỏ địa phương đồng thời chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên chưa đủ căn cứ để xem xét Acó phạm tội hay không. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

8.2 Đối với anh Huỳnh Tuấn A1, anh Trần Thanh T1 và anh Huỳnh Hữu T. Trong quá trình điều tra xét thấy các anh không có dấu hiệu đồng phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công Ahuyện Châu Thành không tiến hành khởi tố là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Thanh Đ 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời giAbị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 15/12/2023 cho đến ngày 18/3/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 0,7239 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng, có ký hiệu vụ số 1309/2023; 09 ống thuỷ tinh dài 20cm chưa qua sử dụng; 04 (bốn) nỏ thuỷ tinh dài 19cm, 13,5cm, 11,5cm và 12cm (đã bị gãy đầu phễu), đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu li kích thước 13,5cm x 6,5cm;

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu vàng, dạng phím bấm, đã qua sử dụng của bị cáo Đ.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 31/QĐ-VKS-CT ngày 18/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công Ahuyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo Trần Thanh Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong